

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: **18** /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày **12** tháng **8** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách địa phương và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán năm 2025 của thành phố Đà Nẵng (sau sắp xếp),
tổ chức lại đơn vị hành chính**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X,
NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách địa phương và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp, tổ chức lại đơn

vị hành chính; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-KTNS ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Luật ngân sách nhà nước; khoản 1 Điều 13 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; khoản 1 Điều 3 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và các văn bản pháp luật hiện hành về phân cấp nguồn thu ngân sách trung ương được hưởng.

Điều 2. Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng

1. Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100% (bao gồm cả các khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế).

a) Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí).

b) Tiền sử dụng đất, trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý (Bao gồm giá trị quỹ đất 20% dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của Chính phủ).

c) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí).

d) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, trừ tiền cho thuê, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước phân cấp cho ngân sách cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do trung ương quản lý.

đ) Lệ phí môn bài, trừ lệ phí môn bài phân cấp cho ngân sách cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

e) Lệ phí trước bạ, trừ lệ phí trước bạ nhà, đất phân cấp cho ngân sách cấp xã theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

g) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán (trừ lệ phí môn bài).

h) Các khoản thu hồi vốn ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý bao gồm các doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định.

i) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thành phố làm chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách thành phố tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc thành phố quản lý; thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố quản lý theo quy định của pháp luật về thu, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa.

k) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố quản lý.

l) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố thực hiện; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố và doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố thực hiện; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

m) Lệ phí do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố thực hiện thu, trừ lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ đã được quy định riêng.

n) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố thực hiện.

o) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc thành phố xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

p) Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cấp quyền khai thác tài nguyên nước phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

q) Tiền sử dụng khu vực biển đối với các trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Ủy ban nhân dân thành phố.

r) Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; thu đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất do các cơ quan nhà nước thuộc thành phố quản lý.

s) Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật.

t) Thu từ quỹ dự trữ tài chính thành phố.

u) Thu kết dư ngân sách thành phố.

v) Các khoản thu khác ngân sách thành phố được hưởng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100% và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục; tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu do đơn vị thuộc cấp trung ương, thành phố quản lý nộp ngân sách nhà nước.

2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách thành phố (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý

thuế), trừ các khoản thu từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã phân cấp cho ngân sách cấp xã được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

a) Thuế giá trị gia tăng, trừ thu từ hàng hoá nhập khẩu và từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán và từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

c) Thuế thu nhập cá nhân.

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể thu từ hàng hoá nhập khẩu, bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước và từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả xổ số điện toán).

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thu từ hàng hóa nhập khẩu.

Các khoản thu nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 này được phân chia cho ngân sách trung ương được hưởng 17%, ngân sách thành phố được hưởng 83%. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền trung ương điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thì thực hiện điều chỉnh tỷ lệ tương ứng giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố.

3. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương.

4. Thu chuyển nguồn từ ngân sách thành phố năm trước chuyển sang.

Điều 3. Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng

1. Các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) theo Biểu số 40 đính kèm tại Nghị quyết này.

Đối với các khoản thu thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân thực hiện phân chia cho ngân sách cấp xã được hưởng theo tỷ lệ tại Biểu số 40 đính kèm Nghị quyết này, phân chia cho ngân sách trung ương 17%, số còn lại phân chia cho ngân sách thành phố (tỷ lệ % còn lại tương ứng). Trường hợp cơ quan có thẩm quyền trung ương điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thì thực hiện điều chỉnh tỷ lệ tương ứng giữa các cấp ngân sách.

Đối với lệ phí trước bạ nhà, đất phân cấp cho ngân sách các xã, phường hưởng 80%, ngân sách thành phố hưởng 20% theo Biểu số 40 đính kèm tại Nghị quyết này.

2. Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

3. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang của ngân sách cấp xã.

4. Các khoản thu khác ngân sách xã được hưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về phân cấp nhiệm vụ chi và định mức phân bổ

1. Giữ ổn định mức phân bổ chi thường xuyên đã phân bổ và giao trong dự toán cho các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định tại các Nghị quyết

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) và thành phố Đà Nẵng (cũ) hiện hành¹ (bao gồm các chính sách, chế độ đặc thù của địa phương do cơ quan có thẩm quyền của địa phương đã ban hành), cho đến khi Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (mới) có Nghị quyết bãi bỏ hoặc thay thế.

2. Đối với các nhiệm vụ chi được phân cấp thêm cho cấp xã và các sở, ngành cấp thành phố từ cấp huyện, căn cứ các quy định về phân cấp, phân quyền của các cơ quan có thẩm quyền, số lượng đối tượng, khối lượng thực tế, các định mức chi, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của ngành, lĩnh vực, giao Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung dự toán cho cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã sau sắp xếp để thực hiện theo quy định.

Điều 5. Dự toán thu, chi NSNN năm 2025 thành phố Đà Nẵng sau sáp nhập, tổ chức lại đơn vị hành chính

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: 50.724.026 triệu đồng, gồm:

- a) Thu nội địa : 43.095.000 triệu đồng;
- b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu : 7.560.000 triệu đồng;
- c) Thu viện trợ : 69.026 triệu đồng.

2. Dự toán thu ngân sách địa phương (kể cả thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách và thu chuyển nguồn): 59.371.058 triệu đồng, gồm:

- a) Ngân sách thành phố (bao gồm Đặc khu Hoàng Sa): 55.056.288 triệu đồng;
- b) Ngân sách các xã, phường : 4.314.770 triệu đồng.

3. Thông qua phương án cân đối, phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương (bao gồm chi chuyển giao) là 59.650.958 triệu đồng (bao gồm bội thu NSDP 97.100 triệu đồng và bội chi NSDP 377.000 triệu đồng), trong đó:

- a) Chi ngân sách thành phố: 55.336.188 triệu đồng, gồm:
 - Chi đầu tư phát triển : 16.769.388 triệu đồng.
 - Chi thường xuyên : 24.856.794 triệu đồng.

(Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 9.943.529 triệu đồng; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 104.837 triệu đồng).

¹ **Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND** ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) quy định định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 37/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam) và Nghị quyết số **52/2021/NQ-HĐND** ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 51/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024).

- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính : 3.270 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách : 807.606 triệu đồng.
- Chi trả lãi vay : 126.400 triệu đồng.
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới : 3.806.456 triệu đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương : 8.966.274 triệu đồng.

b) Chi ngân sách cấp xã: 4.314.770 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển theo phân cấp : 263.156 triệu đồng.
- Chi thường xuyên : 3.963.814 triệu đồng.

(Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 36.859 triệu đồng).

- Dự phòng ngân sách cấp xã : 36.438 triệu đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương : 51.361 triệu đồng.

4. Về bồi thu, bồi chi, vay và trả nợ vay của chính quyền địa phương

a) Bồi thu ngân sách thành phố Đà Nẵng sau sáp nhập là 97.100 triệu đồng.

b) Bồi chi ngân sách thành phố Đà Nẵng sau sáp nhập là 377.000 triệu đồng.

c) Dự toán vay bù đắp bồi chi là 377.000 đồng.

d) Dự toán chi trả nợ gốc thành phố Đà Nẵng sau sáp nhập là 185.400 triệu đồng, gồm 97.100 triệu đồng từ nguồn bồi thu và 88.300 triệu đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi.

(Chi tiết theo các bảng biểu đính kèm)

Điều 6. Xử lý một số vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính

1. Đối với các khoản chi đã được bổ sung, điều chỉnh trong năm và các nguồn năm trước chuyển sang, giao cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan rà soát để điều chỉnh, giao lại dự toán cho đơn vị, địa phương sau sắp xếp theo thẩm quyền, đảm bảo giữ nguyên trạng như trước sắp xếp.

2. Căn cứ các quy định về phân cấp, phân quyền của các cơ quan có thẩm quyền, giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ dự toán chi còn lại của ngân sách cấp huyện và UBND các quận thuộc thành phố Đà Nẵng (cũ) cho các nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp xã sau sắp xếp để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền thêm do kết thúc hoạt động của cấp huyện.

3. Trường hợp khi thành phố Đà Nẵng (mới) đi vào hoạt động, tiếp tục sắp xếp các cơ quan, đơn vị dẫn đến thay đổi tên gọi, hình thành nên các cơ quan, đơn vị mới, giao Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, giao lại dự toán cho các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 7. Về tổ chức thực hiện

1. Các nội dung liên quan đến phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách của thành phố Đà Nẵng quy định tại Điều 1,

Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này thay thế cho các nội dung do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (cũ) quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 37/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024) và Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết số 83/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 51/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024) và áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật; trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo cơ quan điều chỉnh hạch toán số liệu theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Ban hành các văn bản hành chính để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác tài chính ngân sách khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

b) Đề nghị Kho bạc nhà nước khu vực XIII phối hợp với các cơ quan thực hiện chuyển đổi (điều chỉnh) số liệu thu, chi ngân sách các quận thuộc thành phố Đà Nẵng (cũ) và ngân sách cấp huyện của 02 tỉnh/thành trước sáp nhập phát sinh trước khi kết thúc hoạt động về ngân sách thành phố (mới). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc liên quan đến nghiệp vụ hạch toán kế toán của kho bạc, đề nghị Kho bạc nhà nước khu vực phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và đề nghị Kho bạc nhà nước (trung ương) có hướng dẫn tháo gỡ khó khăn cho địa phương khi thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

c) Đề nghị Thuế thành phố Đà Nẵng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quy định liên quan đến công tác quản lý nguồn thu ngân sách; phân công, phân cấp quản lý thu ngân sách.

d) Chỉ đạo tập trung các giải pháp thực hiện có hiệu quả dự toán 6 tháng cuối năm 2025, trong đó: Phấn đấu thu đạt và vượt chỉ tiêu HĐND thành phố giao. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 100% kế hoạch vốn theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Điều hành chi ngân sách hiệu quả tiết kiệm; chống lãng phí, cắt giảm các khoản chi không cần thiết. Ưu tiên bổ sung dự toán thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cần thiết, cấp thiết, những lĩnh vực quan trọng và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; ưu tiên ngân sách cho những nhiệm vụ cấp bách phát sinh khi thực hiện sắp xếp bộ máy. Sớm bố trí dự toán ngân sách cho giáo dục để ổn định phục vụ cho năm học mới 2025 - 2026. Chú trọng định mức phân bổ ngân sách cho nhiệm vụ đột phá về phát triển khoa học - công nghệ và giáo dục đào tạo theo quy định. Đối với các nguồn thu

từ khai thác tài nguyên (thủy điện, khoáng sản, tiền sử dụng đất...), đề nghị rà soát, xem xét trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung cho cấp xã có phát sinh nguồn thu này trên địa bàn, đảm bảo nguồn lực để địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định.

đ) Tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách thành phố và ngân sách cấp xã năm 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo khoa học, phù hợp, hiệu quả với chính quyền 02 cấp, trình HĐND thành phố tại Kỳ họp cuối năm.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 2 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2025.✓

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN, UBND các phường, xã;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng